TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng và ông Vũ Đức Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T (tên gọi khác: **Nguyễn Văn T**), sinh năm 1974 tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn H và con bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Lưu Thị H, sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 2014) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Nhân thân: Ngày 01/9/2012 bị Công an xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích là tình tiết định tội đối với hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 17/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt tiền với số tiền 3.000.000đ, về tội: *"Gây rối trật tự công cộng"* tại Bản án số: 31/2014/HS-ST. Chưa chấp hành xong hình phạt tiền và chưa đóng

tiền án phí nên chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023, hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn Ng, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

- Anh Mai Văn Tr, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 1C, xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/9/2020, Nguyễn T đi bộ đến quán nước mía của bà Nguyễn Thị M thuộc thôn 4, xã Q, huyện T để uống nước mía. Trong lúc đang uống nước mía T xin vào nhà để đi vệ sinh, bà M đồng ý. Trên đường đi xuống nhà vệ sinh T nhìn thấy chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J6 màn hình cảm ứng màu xanh đen, để trên bàn gỗ, sát tường bên phải hướng xuống nhà vệ sinh, quan sát xung quanh không có ai nên T cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần trước bên trái và tiếp tục đi vệ sinh. Sau đó, T đi ra khỏi quán nước và đi nhờ xe máy của người đi đường đến tiệm điện thoại di động Vương Triều thuộc thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức do ông Mai Văn Tr làm chủ bán chiếc điện thoại trên được 600.000 đồng. Th dùng số tiền này mua lại một chiếc điện thoại nhãn hiệu Star Light M06 màu đỏ, với giá 200.000 đồng; một card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng. Còn lại 300.000 đồng Th tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản bị mất ông Hà Văn Ng là chồng của bà Nguyễn Thị M đã trình báo Công an xã Quảng Tâm.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Quảng Tâm đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để điều tra, xác minh theo thẩm quyền nhưng Nguyễn T đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 13/02/2023 bị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình điều tra Nguyễn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 09/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen tại thời điểm ngày 03/9/2020, trị giá là 1.350.000 đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-TĐ ngày 27/4/2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Mai Văn Tr khi mua lại điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen từ Nguyễn T không biết là điện thoại do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/9/2020, tại nhà chị Nguyễn

Thị M ở thôn 4, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J6, theo kết luận định giá tài sản có trị giá là 1.350.000 đồng. Nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại SAMSUNG Galaxy J6 của chị M, Nguyễn T (Nguyễn Văn T) đang có tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng tiền án phí nên chưa được xóa án tích. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

b. Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm."

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trận tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HS-ST ngày 05/11/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí nên chưa được xóa án tích nhưng là yếu tố định tội đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/9/2020 nên không còn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 17/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt số tiền 3.000.000đ, về tội "Gây rối trật tự công cộng", chưa chấp hành xong hình phạt nên chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt tiền về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về việc xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Đối với anh Mai Văn Tr khi mua lại điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen của Nguyễn T nhưng không biết là điện thoại do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/02/2023.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 màu xanh đen cho chị Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn T (Nguyễn Văn T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Nông Văn Nhu